

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-ST

Ngày: 17-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 17/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2024/TLST-DS ngày 17/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 24/3/2025 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Trụ sở: Số A, đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

* *Người đại diện hợp pháp:* Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số B, đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2025) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

– *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, Khóm C, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hoàng P trình bày: Vào ngày 25/4/2023 Ngân hàng và ông Nguyễn Tấn L thống nhất ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2688487, loại thẻ Visa, số thẻ 436438-6967, hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 2,48%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ông L phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Điều khoản

và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.478.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 26/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng với dư nợ tại thời điểm này là 34.402.977 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17/3/2025 vốn gốc 34.402.977 đồng, lãi quá hạn 17.803.398 đồng, tổng cộng 52.206.375 đồng. Đồng thời yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Tấn L, nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Hoàng P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 25/4/2023 ông Lộc có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, loại thẻ Visa, số thẻ 436438-6967, hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 2,48%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn.

[3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.478.000 đồng. Sau đó ông L không thực hiện đúng thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua nhiều lần nhắc nợ ông L vẫn không thực hiện nên 26/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển

toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng với dư nợ tại thời điểm này là 34.402.977 đồng là nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17/3/2025 vốn gốc 34.402.977 đồng, lãi quá hạn 17.803.398 đồng, tổng cộng 52.206.375 đồng và yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[4] Xét thấy, việc ông L không thực hiện nghĩa vụ theo giao kết, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết. Ông L là người có lỗi vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L có nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông L có nợ Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu ông L trả số nợ nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 17/3/2025 vốn gốc 34.402.977 đồng, lãi quá hạn 17.803.398 đồng, tổng cộng 52.206.375 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ mà các bên đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 18/3/2025, nếu ông L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thì ông L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Lộc phải chịu 2.610.318 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Nguyễn Tấn L trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2688487 ngày 25/4/2023 vốn gốc 34.402.977 đồng, lãi quá hạn 17.803.398 đồng, tổng cộng 52.206.375 đồng.

Kể từ ngày 18/4/2025, ông Nguyễn Tấn L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2688487 ngày 25/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn L phải chịu 2.610.318 đồng án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 998.830 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008599, ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng TT,KT&THA);
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh